HOẠT ĐỘNG BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PHAN KHUYÊN*

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn của hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm của Quốc hội như một công cụ giám sát đặc thù trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn giai đoạn 2013-2023, bài viết chỉ ra rằng, dù khuôn khổ pháp lý đã tương đối đầy đủ, hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm vẫn chưa được triển khai thực chất, chủ yếu dừng ở mức đánh giá hình thức. Từ đó, bài viết đề xuất hoàn thiện cơ chế theo hướng tăng cường hiệu lực pháp lý của kết quả tín nhiệm, thiết lập cơ chế liên thông giữa các thiết chế trong xử lý cán bộ, đồng thời chuẩn hóa quy trình hậu kiểm nhằm bảo đảm tính minh bạch và hiệu lực giám sát.

Từ khóa: Bỏ phiếu tín nhiệm; giám sát của Quốc hội; kiểm soát quyền lực nhà nước
Ngày nhận bài: 18/4/2026; Biên tập xong: 15/7/2026; Duyệt đăng: 22/7/2026

THE VOTE OF CONFIDENCE ACTIVITY OF THE NATIONAL ASSEMBLY OF VIETNAM: THEORY AND PRACTICE

Abstract: This article analyzes the theoretical, legal, and practical foundations of confidence voting by the National Assembly as a distinctive supervisory mechanism for controlling state power. Based on a review of practice during the 2013-2023 period, the article indicates that, despite a relatively comprehensive legal framework, confidence voting has not been substantively implemented and largely remains a formal evaluative exercise. Accordingly, the article proposes improving the mechanism by strengthening the legal binding force of confidence voting results, establishing coordinated institutional mechanisms in handling personnel matters, and standardizing post-voting procedures to ensure transparency and enhance supervisory effectiveness.

Keywords: Confidence voting; parliamentary oversight; state power control
Received: Apr 18, 2026; Editing completed: Jul 15, 2026; Accepted for publication: Jul 22, 2026

Đặt vấn đề

Trong cơ chế tổ chức quyền lực nhà nước, việc thiết lập các thiết chế kiểm soát, giám sát quyền lực là yêu cầu nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch và hiệu quả của bộ máy nhà nước. Cùng với đó, hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm ở nước ta được nhìn nhận như công cụ giám sát đặc biệt của Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước theo quy định tại Hiến pháp đối với những cá nhân do các cơ quan bầu hoặc phê chuẩn giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt.

Hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm được ghi nhận lần đầu tiên tại Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và dần được hoàn thiện qua từng giai đoạn. Đặc biệt, từ khi ban hành Hiến pháp năm 2013 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) năm 2015, thiết chế bỏ phiếu tín nhiệm đã được ghi nhận cụ thể, rõ ràng và đầy đủ, chính xác. Chính điều này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực thi và áp dụng các quy định này trong đời sống thực tiễn. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và pháp lý về hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm; tìm hiểu và đánh giá thực tiễn triển khai hoạt động này tại Việt Nam. Từ đó, chỉ ra những hạn chế, bất cập còn tồn tại và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định về bỏ phiếu tín nhiệm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Khái quát chung về hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm

1.1. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm

1.1.1. Khái niệm bỏ phiếu tín nhiệm

Hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn (Nghị quyết số 96/2023/QH15): *"Bỏ phiếu tín nhiệm là việc Quốc hội, HĐND thực hiện quyền giám sát, đánh giá tín nhiệm hoặc không tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn để làm cơ sở cho việc miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm người không được Quốc hội, HĐND tín nhiệm"*. Đây là một thiết chế giám sát đặc thù của Cơ quan dân cử (Quốc hội và HĐND) được sử dụng nhằm đánh giá mức độ tín nhiệm của các đại biểu giữ chức vụ quan trọng do chính cơ quan đó bầu hoặc phê chuẩn.

* *Email: Phankhuyenapa25@gmail.com*
Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội